

ĐÔNG NAM BỘ: VÙNG KINH TẾ LỚN CỦA VIỆT NAM

Đông Nam Bộ là một vùng kinh tế lớn của VN, có quy mô lãnh thổ bao trùm trên nhiều tỉnh và thành phố liền dải ở phía Nam đất nước.

Đông Nam Bộ, theo các tài liệu thống kê và theo cách hiểu thông thường hiện nay, là bộ phận lãnh thổ phía đông của Nam Bộ, bao gồm TP.HCM và 4 tỉnh Sông Bé, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, với diện tích 23,5 ngàn km², dân số 9,0 triệu người (1993).

Dưới góc độ phân vùng kinh tế, dựa trên những mối liên hệ lãnh thổ và sức hút kinh tế của TP.HCM, vùng kinh tế lớn Đông Nam Bộ có thể có quy mô lãnh thổ rộng lớn hơn, bao gồm TP.HCM và 9 tỉnh xung quanh: ngoài 4 tỉnh đã nêu trên, còn có 3 tỉnh ở phía Nam Trung Bộ (Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận) và 2 tỉnh ở phía Đông bằng sông Cửu Long (Long An và Tiền Giang). Như vậy, vùng kinh tế lớn Đông Nam Bộ sẽ có diện tích 52 ngàn km² và dân số 14 triệu (1993), lớn hơn 3 lần nước Cộng

nổi với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

Đông Nam Bộ có địa hình cao và khá bằng phẳng, núi đồi thấp; địa chất công trình tốt, rất thuận lợi cho việc phát triển giao thông và các hệ thống cấu trúc hạ tầng sản xuất và sinh hoạt. Khí hậu, thủy văn trong vùng cũng điều hòa hơn các vùng khác, chịu ảnh hưởng rất ít của bão lụt và khô hạn.

Tài nguyên chính: dầu khí, bôxít, gỗ, cây công nghiệp (bông, cao su, chè, cà phê, dừa, mía), cây ăn quả..., gần 40% diện tích đất trồng cây lâu năm của cả nước; thủy năng, thủy hải sản và cảnh quan du lịch, nghỉ mát...

Tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng cộng với nguồn nhân lực dồi dào, có trình độ văn hóa và tay nghề cao hơn các vùng khác đã giúp cho Đông Nam Bộ sớm hình thành một cơ cấu kinh tế vùng khá mạnh về công thương nghiệp dịch vụ. Cơ cấu GDP của vùng (chỉ tính TP.HCM và 4 tỉnh phía đông, năm 1993, giá thực tế) như sau:

ĐÔNG NAM BỘ VÙNG ĐẤT HỨA TRƯỚC NĂM 2000

PGS. VĂN THÁI

Hà Israel, cả về diện tích và dân số. Đông Nam Bộ chiếm 15,6% diện tích và 19,5% dân số với 35% GDP của VN (1993). Còn nếu chỉ tính riêng bộ phận lãnh thổ TP.HCM và 4 tỉnh phía đông thì Đông Nam Bộ cũng chiếm 7% diện tích và 12,5% dân số cả nước với 30% GDP của VN.

VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC - ĐỊA BÀN KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

Đông Nam Bộ là một vùng kinh tế lớn giàu tiềm năng, chứa đựng nhiều nguồn lực nội sinh và ngoại tụ, có nhiều yếu tố để trở thành một vùng kinh tế động lực mạnh vào hàng đầu ở VN.

Trong hệ thống lãnh thổ kinh tế - xã hội VN, Đông Nam Bộ nằm ở một vị trí có nhiều thuận lợi: phía Bắc tiếp cận với Tây Nguyên giàu lâm sản, đất trồng cây công nghiệp và thủy năng; phía Tây tiếp cận với Đồng bằng sông Cửu Long, vùng nông hải sản trù phú nhất nước; phía Đông Nam là dải bờ biển dài gần 500km (từ Ninh Thuận tới Tiền Giang), với một vùng thềm lục địa rộng chứa đầy dầu khí và có nhiều khu vực có thể khai thác thủy sản, xây dựng cảng, phát triển du lịch, nghỉ mát. Đông Nam Bộ còn có nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận với các tuyến đường biển, đường bộ

Công nghiệp và xây dựng cơ bản	46,8%
Nông lâm nghiệp	12,3%
Dịch vụ các loại	41,9%

Nếu chỉ tính trên địa bàn trọng điểm của vùng là TP.HCM, Đồng Nai và Vũng Tàu thì cơ cấu GDP như sau:

Công nghiệp và xây dựng cơ bản:	39,6%
Nông lâm nghiệp	12,5%
Dịch vụ	47,9%

Nguồn:
Số liệu kinh tế - xã hội các tỉnh Nam Bộ
Số liệu vùng kinh tế động lực, Cục TK TP.HCM, 1994

Đông Nam Bộ có hệ thống cấu trúc hạ tầng sản xuất và sinh hoạt khá mạnh với cảng Sài Gòn và sân bay Tân Sơn Nhất. Vùng có mức độ đô thị hóa cao với các khu vực tập trung công nghiệp lớn như TP.HCM, Biên Hòa. Các ngành công nghiệp chuyên môn hóa chủ yếu là: chế biến lương thực thực phẩm, dệt da may mặc, hóa chất (phân bón, cao su) và cơ khí điện tử, nhiên liệu năng lượng, chế biến gỗ giấy, hóa dầu, hóa dược, vật liệu xây dựng... Vùng có 2 khu chế xuất đang hình thành (Linh Trung và Tân Thuận) trong đó, Tân Thuận là KCX đầu tiên của cả nước đã có 5 xí nghiệp đi vào sản xuất và có hàng xuất khẩu. Nhiều khu công nghiệp

tập trung khác đang được chuẩn bị ráo riết để hình thành...

Rõ ràng Đông Nam Bộ là một vùng kinh tế động lực. Các nguồn lực sung yếu của vùng kinh tế động lực này tập trung trên bộ phận lãnh thổ cốt lõi của vùng, là địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam (TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu).

TAM GIÁC TĂNG TRƯỞNG - VÙNG ĐẤT HỨA

Địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam đã, đang và sẽ hình thành một "tam giác tăng trưởng" nhanh mạnh, tạo sức hút và lực kéo đối với các lãnh thổ xung quanh, chuyển đổi cơ cấu kinh tế "theo hướng rồng bay", hội nhập vào nền kinh tế khu vực Đông Nam Á và thế giới. Mặc dầu Đông Nam Bộ mới chỉ được khai phá và phát triển chưa đầy ba trăm năm, nhưng đã chuyển hóa nhanh chóng từ một vùng "đồng rừng hoang dại đầy nai" (Đồng Nai), một vùng mới "định cư thêm" (Gia Định - Sài Gòn xưa), một vùng biển nhỏ neo đậu tàu thuyền (Vũng Tàu), sớm trở thành một "tam giác tăng trưởng" đầy năng động, có ý nghĩa quốc gia và quốc tế. Trên vùng lãnh thổ có hình thế tựa như một tam giác này, trong 3 năm gần đây (1991 - 1993) đã có tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trên 15% mỗi năm (cả nước: 8%). Riêng tốc độ tăng trưởng công nghiệp (theo giá trị TSL) đã tăng vọt vào năm 1992 và đạt 20% vào năm 1992 - 1993. Cơ cấu GDP của tam giác tăng trưởng này, như đã nêu ở trên, tương đương với cơ cấu GDP của Hàn Quốc vào nửa cuối thập niên 80, thời điểm "hóa rồng" của quốc gia này. Năm 1993, vùng chiếm gần 1/4 tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu của cả nước, chiếm 28% GDP của VN, trong khi vùng chỉ chiếm 3% diện tích và hơn 10% dân số của VN.

Đông Nam Bộ đang có sức hút lớn đối với các nguồn đầu tư quốc tế. Vào đầu năm 1995, trong số hơn 1 ngàn dự án đầu tư của nước ngoài với hơn 11 tỷ USD đầu tư vào VN, đã được cấp phép, Đông Nam Bộ vẫn chiếm hơn 60% số dự án và gần 60% tổng vốn đầu tư. Riêng tam giác tăng trưởng (chưa kể các nguồn đầu tư vào ngành dầu khí trên thềm lục địa) đã chiếm trên 50%. Nhiều dự án lớn đang được dồn về đây; nhiều tổ chức đầu tư quốc tế thời danh đang lần lần hiện diện trên bề mặt lãnh thổ này. Đông Nam Bộ, với tam giác tăng trưởng của mình, đang trở thành vùng đất hứa - thánh địa của các nhà đầu tư quốc tế, nơi hò hẹn của những cuộc gặp gỡ lớn, trước năm 2.000! Không nói với nhau, nhưng các nhà đầu tư đều hiểu ngầm rằng: sẽ là chậm chân, nếu đến đây sau năm 2.000 ■

20 PHÁT TRIỂN KINH TẾ